

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum” (theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 955/SGDDT-KHTC ngày 07/6/2021) (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương”, “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục...”. Căn cứ các quy định nêu trên, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “Về mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum” là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định

của pháp luật.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét đề bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo là “*Người học trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại điểm a khoản này*” để đảm bảo tính bao quát, đầy đủ.

b) Tại điểm c, khoản 2 Điều 1 dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến không áp dụng thu để thuê khoán người nấu ăn cho học sinh trong các cơ sở giáo dục công lập đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Tuy nhiên, qua rà soát, đối chiếu Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí tại 02 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo không dự kiến mức thu, khoản thu dịch vụ thuê khoán người nấu ăn. Như vậy, việc Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến đối tượng không áp dụng tại điểm c khoản 2 Điều 1 là không cần thiết. Trường hợp một phần mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại 02 phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết được sử dụng để thuê khoán người nấu ăn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định phù hợp.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; dự thảo không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, cơ bản thống nhất với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP và để thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 1 như sau: “*Nghị quyết **phê duyệt** mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

3.2. Điều 2 dự thảo dự kiến căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập xây dựng dự toán thu- chi,

thông qua **Hội đồng trường** để thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu. Dự kiến nêu trên dẫn đến cách hiểu, **toàn bộ** cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập xây dựng dự toán thu- chi phải thông qua Hội đồng trường để thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy, theo quy định tại Điều 55 Luật Giáo dục năm 2019 thì Hội đồng trường được thành lập đối với **nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông** mà không bao gồm **nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập** (là đối tượng áp dụng của Nghị quyết theo dự kiến tại điểm a, khoản 2 Điều 1 dự thảo). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để chỉnh lý lại cho phù hợp.

3.3. Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo mức thu tối đa (*Phụ lục 1*) và giao cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thỏa thuận với cha mẹ học sinh các khoản thu (*Phụ lục 2*). Qua đối chiếu với các quy định tại Luật Giá năm 2012, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (*đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ*), Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, Sở Tư pháp chưa thấy quy định giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá tối đa đối với giá dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục công lập. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.4. Đối với mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với mức thu*).

3.5. Đối với nội dung khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND để xây dựng, trình phê duyệt. Trường hợp nội dung khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí dự kiến tại dự thảo Nghị quyết có sự khác biệt với các quy định nêu trên thì đề nghị giải trình, thuyết minh cụ thể⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ví dụ: Nội dung khoản thu “*Dịch vụ phục vụ ăn sáng trẻ mầm non (không bao gồm tiền ăn, nước uống)*” (mục 4 của Phụ lục 1 kèm theo dự thảo Nghị quyết) không có trong các khoản thu quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND; khoản 11 Điều 2 Nghị quyết số 78/2020/NQ-HĐND quy định khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập là “*Coi thi nghề phổ thông*”. Tuy nhiên, khoản thu cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tại mục 12 của Phụ lục 1 ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết là “*Thi nghề phổ thông*”, Sở Tư pháp nhận thấy, “*Coi thi nghề phổ thông*” và “*Thi nghề phổ thông*” là hai dịch vụ hoàn toàn khác nhau...

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết có một số nội dung chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *(đã được sửa đổi, bổ sung tại một số điều, khoản, điểm tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)* và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) *(của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện đúng, cụ thể:

4.1. Từ ngữ viết tắt của văn bản đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.2. Số thứ tự và tên gọi của 02 phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Mẫu số 44. Phụ lục ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật *(của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)* để trình bày đúng.

4.3. Đề nghị chỉnh sửa một số lỗi chính tả trong văn bản.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽²⁾; tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽³⁾.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình *(trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định)*. Khi trình Ủy ban nhân

⁽²⁾ Công văn số 832/SGDĐT-KHTC ngày 21/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁽³⁾ Qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, tính đến thời điểm Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ thẩm định (ngày 07/6/2021), dự thảo Nghị quyết chưa hết thời hạn lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (ngày 21/6/2021); vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định *(đối với ý kiến tham gia không được tiếp thu, đề nghị giải trình)*.

dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Về mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên